TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **69**/2020/QĐST-HNGĐ	

Phú Hòa, ngày 25 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Kim Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H Đ, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Kim Q và chị Phạm Thị Tuyết N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Kim Q và chị Phạm Thị Tuyết N thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Trần Mai Như H, sinh ngày 23/5/2009 và Trần Khởi M, sinh ngày 22/10/2015 cho chị Phạm Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Kim Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con

chung, mỗi cháu 1.250.000đ *(một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*/tháng. Số tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng là 1.250.000đ x 02 cháu = 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ tài sản: Anh Q và chị N thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Q tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự về phần cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Anh Q nộp đủ số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AA/2019, số 0002761 ngày 08/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hóa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS H. Phú Hòa;
- UBND xã H, H. Phú Hòa;

(Số 129/2009, quyển số 01)
- Lưu HS.

Thẩm Phán

(Đã ký)

Vũ Văn Kha